

KẾ HOẠCH
Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công điện số 140/CD-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025;

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025, trong đó đưa ra chỉ tiêu cụ thể cho từng quý để các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện với quyết tâm đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả năm 2025 đã đề ra.

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục tập trung các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng đến chuyển biến về chất, tạo ra giá trị thực. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ, thúc đẩy liên kết vùng. Tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Chủ động hợp tác, liên kết vùng, phát huy thế mạnh của tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Căn cứ mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 của tỉnh An Giang từ 10% trở lên, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,80%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16,15%; khu vực dịch vụ tăng 12,15%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,02%, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng với mục tiêu cụ thể từng quý như sau:

1. Mục tiêu Quý I/2025 so với Quý I/2024: Tăng trưởng GRDP là 9,03%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,96%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 14,99%; Khu vực Dịch vụ tăng 13,23%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 3,77%.

2. Mục tiêu Quý II/2025 so với Quý II/2024: Tăng trưởng GRDP là 11,28%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 7,48%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 15,76%; Khu vực Dịch vụ tăng 11,43%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,39%.

Lũy kế 6 tháng: Tăng trưởng GRDP là 9,94%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,72%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 15,38%; Khu vực Dịch vụ tăng 12,32%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,05%.

3. Mục tiêu Quý III/2025 so với Quý III/2024: Tăng trưởng GRDP là 9,50%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,22%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 16,34%; Khu vực Dịch vụ tăng 12,00%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,29%.

Lũy kế 9 tháng: Tăng trưởng GRDP là 9,78%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,52%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 15,73%; Khu vực Dịch vụ tăng 12,21%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,67%.

4. Mục tiêu Quý IV/2025 so với Quý IV/2024: Tăng trưởng GRDP là 10,59%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,62%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 17,11%; Khu vực Dịch vụ tăng 12,00%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 1,93%.

Lũy kế cả năm 2025: Tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,80%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 16,15%; khu vực dịch vụ tăng 12,15%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,02%.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch này và Công văn số 1870/UBND-TH ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2025 để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp, với thời gian và lộ trình, nguồn lực cụ thể để đạt kết quả cao nhất kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025. Bên cạnh các chỉ tiêu phát triển kinh tế, các ngành và địa phương cần tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch nhằm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu xã hội năm 2025. Trong đó, các cơ quan, đơn vị tập trung một số giải pháp phát triển như sau:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp duy trì tăng trưởng các ngành, lĩnh vực chủ yếu

a) Lĩnh vực Nông, lâm, thủy sản

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững; ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sạch, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến

và tiêu thụ sản phẩm. Đề khu vực I, phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 4,8%, tổng sản lượng lúa ước đạt 4,1 triệu tấn, trong đó: lúa chất lượng cao chiếm từ 80 - 95%/diện tích gieo trồng; xây dựng các vùng chuyên canh, các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa và lộ trình thực hiện theo các ngành hàng chủ lực của tỉnh; tăng cường công tác quản lý vùng trồng để xuất khẩu và mở rộng thị trường nông sản; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030” và Đề án “Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh An Giang”.

Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, phấn đấu tăng tổng đàn so với kế hoạch. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản, đảm bảo cơ cấu phù hợp ổn định giữa khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản. Phấn đấu sản lượng thủy sản ước đạt 737.500 tấn, trong đó: trong đó sản lượng nuôi trồng 735.000 tấn.

b) Lĩnh vực công nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, nhất là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; kịp thời xử lý các vướng mắc về đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo quỹ đất bố trí cho dự án thứ cấp triển khai đầu tư dự án; tập trung hoàn thành quy hoạch và ưu tiên phát triển các nhà máy chế biến sâu về nông sản, thủy sản ngay tại vùng nguyên liệu; phát triển công nghiệp năng lượng, đặc biệt là các dự án điện năng lượng mặt trời, điện rác, điện sinh khối ... góp phần phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 14,48% so với cùng kỳ.

c) Lĩnh vực xây dựng

Tập trung thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh; hoàn thành điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2045 và Đề cương nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên trình Thủ tướng phê duyệt. Đồng thời, tập trung hoàn chỉnh các Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch phân khu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp phép xây dựng các công trình, dự án đầu tư và xây dựng trong dân.

Tập trung hoàn thành công tác nâng cấp, sửa chữa, bảo trì hệ thống đường Quốc lộ được ủy thác và hệ thống đường tỉnh trên địa bàn.

d) Lĩnh vực dịch vụ

Tiếp tục theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường để kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường, phát triển hệ thống phân phối; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết giá, nhất là các mặt hàng lúa, gạo, thịt heo, xăng dầu,... Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Phấn đấu tổng

mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 140.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.230 triệu USD.

Tiếp tục triển khai các giải pháp, chương trình kích cầu du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù gắn với xây dựng thương hiệu riêng cho các khu, điểm du lịch; hướng dẫn triển khai mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh đến các địa phương vùng du lịch trọng điểm; tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết, hợp tác phát triển du lịch thông qua các hội nghị, hội thảo,... Phấn đấu tổng lượt khách du lịch ước đón trên 10 triệu lượt khách, tổng doanh thu phấn đấu đạt 11.000 tỷ đồng.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh; cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư

Duy trì thường xuyên các buổi đối thoại doanh nghiệp, gặp gỡ nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã sớm đưa các dự án triển khai và đưa vào hoạt động.

Tích cực huy động vốn tại địa phương, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, động lực tăng trưởng, chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

Nhanh chóng tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch thông qua việc tập trung cải thiện điểm số và thứ bậc chỉ số Cải cách hành chính: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PGI và PAPI của tỉnh. Công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đến người dân, doanh nghiệp; khuyến khích, tạo thuận lợi cho việc thành lập mới doanh nghiệp gắn với việc hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp qua mạng; thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn liền với tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm tầng nấc trung gian, chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch, đầy đủ thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, gắn với việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thu hút dự án trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát, thu hồi các dự án vốn ngoài ngân sách đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc không triển khai đầu tư. Phấn đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 50.563 tỷ đồng, trong đó: Vốn

đầu tư công 9.807 tỷ đồng. Đồng thời, phát huy hiệu quả Hội nghị Giới thiệu tiềm năng đầu tư và quảng bá sản phẩm đặc trưng tỉnh An Giang để tập trung thu hút đầu tư các dự án trong và ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp nhằm đảm bảo mục tiêu đề ra.

3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, các khu chức năng khu kinh tế cửa khẩu

Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư hạ tầng tại các cụm công nghiệp. Đẩy mạnh chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, nhất là trong khu vực chế biến, chế tạo; tiếp tục rà soát tình hình đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án có giá trị gia tăng cao.

Tập trung tháo gỡ kịp thời, xử lý các vướng mắc về đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; phát huy hiệu quả vai trò, hoạt động của Tổ công tác về tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp, khu công nghiệp (Vàm Cống, Định Thành, Xuân Tô, Hội An, ...). Tập trung rà soát, tổng hợp các dự án kêu gọi đầu tư các dự án tại Khu kinh tế cửa khẩu, các khu công nghiệp vào danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh/thành trong vùng ĐBSCL tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế của vùng, triển khai các dự án mang tính kết nối quan trọng giữa các tỉnh trong vùng, liên vùng và liên ngành. Tập trung hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025

Tập trung hoàn thành các thủ tục đưa vào đấu giá các tài sản công đủ điều kiện để thực hiện. Đẩy mạnh cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế. Phần đầu tổng thu ngân sách đạt 8.417 tỷ đồng.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công; rà soát, đề xuất cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân tốt hơn; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm, có tính liên kết vùng; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung hoàn thành các dự án trọng điểm đang thực hiện và dự kiến hoàn thành trong

năm 2025. Phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Giao thông vận tải triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm của Trung ương đầu tư qua địa bàn tỉnh, góp phần kết nối liên kết vùng,... Đẩy mạnh đầu tư phát triển mạng lưới cấp điện trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển năng lượng tái tạo theo quy hoạch; tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi; giao thông, thương mại, các khu, điểm du lịch,.. phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông với công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại, đảm bảo cho yêu cầu kết nối, nhu cầu thông tin liên lạc của người dân, đảm bảo cho mục tiêu phát triển xã hội số - kinh tế số của tỉnh.

Thực hiện kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho các dự án đầu tư công; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là việc giao mỏ nguyên vật liệu không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền. Cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, phù hợp với diễn biến giá thị trường. Xử lý nghiêm tình trạng tạo khan hiếm giá, liên kết giữa các chủ mỏ vật liệu để nâng giá, khai thác, cung cấp không đúng quy định làm ảnh hưởng đến việc thi công các dự án,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về công tác triển khai

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, bổ sung kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan và địa phương cụ thể và đầy đủ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để triển khai thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ và hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo từng quý của năm. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp tháo gỡ vướng mắc của các doanh nghiệp, hợp tác xã và các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nêu cao tinh thần, trách nhiệm chủ động, sáng tạo với tinh thần quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chú trọng công tác phối hợp, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu theo kịch bản đã đề ra; thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cập nhật báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kịch bản tăng trưởng năm 2025; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tổ chức thực hiện; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết.

2. Chế độ báo cáo

a) Đối với các tháng 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 11:

- Báo cáo ước kết quả thực hiện của tháng: Các Sở, ban, ngành gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất ngày 20 của tháng**. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu.

- Báo cáo chính thức kết quả thực hiện của tháng: Các Sở, ban, ngành gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất ngày 30 của tháng**.

b) Đối với các báo cáo quý I, 6 tháng và 9 tháng:

- Các cơ quan, đơn vị báo cáo ước kết quả thực hiện, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chậm nhất đến ngày **20/3/2025** (báo cáo quý I), ngày **20/6/2025** (báo cáo 6 tháng) và ngày **20/9/2025** (báo cáo 9 tháng).

- Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản chỉ đạo cụ thể. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động theo dõi, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo theo yêu cầu.

c) Đối với báo cáo năm 2025

Căn cứ tình hình thực tế và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện.

Nhiệm vụ của năm 2025 có ý nghĩa quan trọng, yêu cầu phải có sự bứt phá nhằm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân. Từng ngành, từng cấp căn cứ vào kịch bản tăng trưởng này, xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

